

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24** /2022/HS-ST
Ngày 29-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Diên Hùng.
2. Ông Nguyễn Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Chiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Trọng K, sinh ngày 08-8-1986, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1988; có ba người con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt*.

- Bị hại: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; *có mặt*.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; là em ruột của bị hại; *có mặt*.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hoàng Thanh N, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; *vắng mặt*.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Q, sinh năm 1980; *có mặt*.

+ Anh Lê Tr, sinh năm 1982; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05-10-2021, Hoàng Trọng K và Hoàng Q đang ngồi nhậu tại nhà của Kiêm thì có Nguyễn Duy T đến nhờ K kiểm tra số tiền trong tài khoản điện thoại; K kiểm tra thấy tài khoản có 20.000 đồng và nói lại cho T nhưng T cho rằng tài khoản hơn 200.000 đồng nên đã có lời nói xúc phạm K; biết T có vấn đề về mặt tâm thần nên K đưa điện thoại sang nhà anh Lê Tr cùng với T nhờ anh kiểm tra, xác định tài khoản có 20.000 đồng nhưng T vẫn không tin mà tiếp tục có lời nói xúc phạm; thấy vậy, K bỏ về nhà, đóng cổng lại tiếp tục ngồi nhậu với anh Q.

Khoảng 05 phút sau, Nguyễn Duy T tự ý vào nhà anh Hoàng Thanh N lấy hai con dao cầm trên tay, đến trước cổng nhà của K tiếng, gây ồn ào. Thấy vậy, K lấy ống tuýp sắt ở sân, cầm ở tay phải, mở cổng đi ra dọa để T bỏ về nhưng T không đi mà cầm dao lao về phía K; K ôm vào hai nách của T rồi hai bên giằng co nhau. Trong lúc giằng co, sòng dao T đang cầm trên tay trúng vào vùng đầu của T. Thấy nguy hiểm nên K gọi nhờ anh Q lấy dao từ tay của T cất đi rồi đẩy T ra xa khoảng 3 - 4 m. T lại tiếp tục lao vào đòi đánh K nên K đang cầm sẵn ống tuýp sắt ở tay phải đánh liên tục hai phát vào phần hông của T; phát đầu tiên T đưa tay phải đỡ, phát tiếp theo đánh trúng vào hông trái của T làm T ngã xuống đường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 507-21/TgT ngày 08-12-2021 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu, để lại sẹo, không ảnh hưởng chức năng 1%.

Chấn thương cẳng tay phải gãy kín 1/3 trên xương trụ điều trị bó bột, hiện thẳng trục, không ảnh hưởng chức năng 6%.

Vết biến đổi sắc tố da ngoài móng trái 0,5%.

Chấn thương vỡ xương mào chậu trái 11%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 18% (Mười tám phần trăm).

3. Vật gây, cơ chế hình thành:

Tổn thương đỉnh đầu do tác động của vật tày có cạnh hướng từ trên xuống dưới.

Chấn thương gãy kín xương trụ phải do tác động của vật tày theo hướng từ mặt trụ đến mặt quay.

Chấn thương vỡ xương mào chậu trái do tác động với vật tày vào vùng ngoài móng hướng từ trái qua phải.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã thu giữ gồm:

- 01 (một) tuýp sắt, đường kính 2,1 cm, dài 70 cm.
- 01 (một) con dao có chiều dài tổng thể 36 cm; cán dao bằng tre dài 14,5 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5 cm.
- 01 (một) con dao dài tổng thể 32,5 cm; cán dao bằng nhựa màu đen dài 12,5 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, trên lưỡi dao có ghi hiệu “JIE LAN SHI”.

Kết quả điều tra xác định Nguyễn Duy T bị bệnh tâm thần, đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, thuộc trường hợp người khuyết tật nặng theo Quyết định số 7425/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Trọng K đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho Nguyễn Duy T số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và đã giao đủ số tiền trên. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị hại thừa nhận việc xảy ra vụ việc có lỗi của bị hại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-PĐ ngày 15-5-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định truy tố Hoàng Trọng K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm k khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Hoàng Trọng K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) tuýp sắt có đường kính 2,1 cm, dài 70 cm là công cụ phạm tội; 01 (một) con dao, chiều dài tổng thể 36 cm, cán dao bằng tre dài 14,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 14,5 cm, đầu lưỡi dao ngang; 01 (một) con dao, chiều dài tổng thể 32,5 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, trên lưỡi dao có ghi hiệu “JIE LAN SHI”, đầu lưỡi dao ngang do Nguyễn Duy T lấy của anh Hoàng Thanh N nhưng anh N không yêu cầu nhận lại nên đề nghị căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Trong lời bào chữa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, tội danh, hình phạt và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện lao động, nuôi con còn nhỏ.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện lao động, nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05-10-2021, tại thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế do bức xúc việc Nguyễn Duy T có lời nói xúc phạm, giữa Hoàng Trọng K và Nguyễn Duy T đã xảy ra xô xát; K đã có hành vi đánh gây thương tích cho T tổn thương cơ thể là 18%. Khi thực hiện hành vi, bị cáo dùng ống tuýp bằng sắt đường kính 2,1 cm và dài 70 cm nên được coi là “hung khí nguy hiểm” tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”; phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng khi thấy Nguyễn Duy T có lời nói xúc phạm và hành vi khiêu khích đã cố ý xâm hại sức khỏe của bị hại; nếu bị cáo bình tĩnh để lựa chọn cách thức xử sự khác phù hợp với pháp luật thì sẽ không xảy ra vụ việc. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, việc bị cáo gây thương tích cho bị hại không có chủ ý từ trước mà mang tính bộc phát, nguyên nhân một phần xuất phát từ bị hại. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo nhận thức được ngay sai lầm nên lập tức đưa bị hại đi cấp cứu.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với bị hại Nguyễn Duy T là người khuyết tật nặng nên phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị hại có một phần lỗi khi có lời nói xúc phạm đến bị cáo; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được xem xét làm các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở hành vi và tính chất, mức độ tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, có căn cứ.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét bị cáo ngoài lần phạm tội này chấp hành đúng chính sách, pháp luật và nghĩa vụ công dân nên có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo để cho bị cáo cải tạo, giáo dục với sự giám sát của chính quyền địa phương mà không bắt đi chấp hành hình phạt tù là có căn cứ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thoả thuận thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và đã giao nhận đủ. Tại phiên toà, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy:

- 01 (một) tuýp sắt có đường kính 2,1 cm, dài 70 cm là công cụ phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) con dao có chiều dài tổng thể 36 cm, cán dao làm bằng tre dài 14,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5 cm và 01 (một) con dao dài tổng thể 32,5 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, trên lưỡi dao có ghi hiệu “JIE LAN SHI” là của chủ sở hữu anh Hoàng Thanh N; bị cáo tự ý lấy để sử dụng; anh N không yêu cầu nhận lại, giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tuy nhiên, bị hại là người khuyết tật thuộc trường hợp trợ giúp pháp lý miễn phí nhưng quá trình điều tra, truy tố không phổ biến về việc trợ giúp pháp lý mà chỉ giải thích về việc nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là chưa đúng quy định. Sau khi thụ lý, Tòa án đã phổ biến nhưng bị hại không yêu cầu trợ giúp pháp lý nên thiếu sót này không nghiêm trọng.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hoàng Thanh Nhân vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[11] Về các vấn đề khác: Quá trình xô xát giữa bị cáo với Nguyễn Duy T, anh Hoàng Q có hành vi lấy dao từ tay của Tánh nhưng không nhằm giúp sức cho bị cáo mà mục đích can ngăn; tại thời điểm bị cáo dùng tuýp sắt đánh T thì anh Q đang đi cắt dao, không có mặt nên lý hành vi của anh Q không có dấu hiệu đồng phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trọng K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm k khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng K: 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Hoàng Trọng K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và bị hại đã thoả thuận thống nhất bồi thường thiệt hại số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và đã giao nhận đủ.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) tuýp sắt dài 70 cm, đường kính 2,1 cm; 01 (một) con dao có chiều dài tổng thể 36 cm, cán dao bằng tre dài 14,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5 cm; 01 (một) con dao dài tổng thể 32,5 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, trên lưỡi dao có ghi hiệu “JIE LAN SHI”, đầu lưỡi dao ngang.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Hoàng Trọng K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Công an tỉnh TT Huế (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSYA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Trường